

Số: **738/2020/QĐST-HNGĐ**

Đống Đa, ngày 03 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1020/2020/HNGĐST ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa những người yêu cầu:

- **Ông Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1969

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 40 ngõ 185, phố C, cũ (30 Tổ 29), Phường L, Quận Đ, Thành phố H.

- **Bà Lê Thủy T**, sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 40 ngõ 185, phố C, cũ (30 Tổ 29), Phường L, Quận Đ, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/11/2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1020/2020/HNGĐST ngày 23 tháng 11 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Lê Thủy T.**

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Lê Thủy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, Huyện P, Thành phố H ngày 03/11/2006 Trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng.

Nay ông Nguyễn Ngọc Q và bà Lê Thủy T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Lê Thủy T có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt A (giới tính nam), sinh ngày 16/01/2007 và cháu Nguyễn Thiện M (giới tính nam), sinh ngày 12/3/2011. Ly hôn, ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của ông Q và bà T: Giao cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Nguyễn Việt A và cháu Nguyễn Thiện M; Ông Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi cả 02 con chung: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/01 tháng (mỗi con 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng)/01 tháng). Việc cấp dưỡng nuôi cả 02 con chung được thực hiện từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi cả 02 (hai) con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay thế.

Ông Nguyễn Ngọc Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung** (động sản và bất động sản): Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Lê Thủy T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về nợ:** Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Lê Thủy T không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về lệ phí:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Nguyễn Ngọc Q và bà Lê Thủy T để ông Q tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông Q đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015219 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Bích Hạnh